

KẾ HOẠCH

Dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 trên địa bàn xã Đắk Rve

Thực hiện Công văn số 3091/SKHCN-VP ngày 19/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Rve xây dựng Kế hoạch dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027, cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHCN, ĐMST&CĐS NĂM 2026

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tình hình ban hành và triển khai thực hiện các cơ chế

UBND xã Đắk Rve đã chủ động ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, kế hoạch nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và cấp trên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Công tác triển khai tập trung bám sát các định hướng, mục tiêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và thực hiện Đề án 06, qua đó từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST&CĐS. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện thường xuyên thông qua các cuộc họp giao ban, hội nghị chuyên đề; kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và các sở, ngành liên quan. UBND xã đã phân công công chức phụ trách kiêm nhiệm lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời giao trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

UBND xã đã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Rve và Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng ở xã, ở thôn¹. Ban Chỉ đạo do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban, giúp UBND xã chỉ đạo, phối hợp thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách, kế hoạch và các giải pháp thúc đẩy tiến trình thực hiện giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính của

¹Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của UBND xã Đắk Rve; Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 về việc thành lập các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn trên địa bàn xã Đắk Rve; Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng xã Đắk Rve.

xã. Ban Chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất phương hướng, kế hoạch, giải pháp triển khai các chương trình, đề án về phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 của địa phương, tham gia góp ý về các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án liên quan đến công tác thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc thẩm quyền quyết định của UBND xã. Đồng thời, cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hàng năm nhằm đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong từng lĩnh vực².

2. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH-CN, ĐMST&CĐS:

2.1. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

UBND xã đã tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân và các tổ chức trên địa bàn xã.

Công tác lồng ghép nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội được chú trọng; trong lĩnh vực nông nghiệp đưa vào sản xuất các giống lúa chất lượng cao, giống ngắn ngày, chống chịu sâu bệnh và thích ứng với điều kiện thời tiết của địa phương; Khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa các giống cây hoa màu, cây thực phẩm có giá trị kinh tế cao vào sản xuất; từng bước thay thế giống vật nuôi truyền thống bằng các giống có năng suất, chất lượng tốt như lợn, bò lai, gia cầm giống mới; Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, nâng cao hiệu quả sản xuất và phòng chống dịch bệnh; Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, hướng dẫn người dân áp dụng giống mới vào sản xuất. Nhằm hạn chế thấp nhất những thiệt hại gây ra cho vật nuôi. Từng bước cơ giới hóa một số khâu trong sản xuất, đảm bảo tăng năng suất, sản lượng của cây trồng vật nuôi nhằm hạn chế sức lực của con người; các sản phẩm OCOP được quan tâm triển khai gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân ứng dụng công nghệ số trong

² Kế hoạch số 72/KH-UBND, ngày 03/11/2025 của UBND xã về việc triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn xã Đắk Rve; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 16/01/2026 của UBND xã về Kế hoạch chuyển đổi số xã Đắk Rve năm 2026; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 27/3/2026 của UBND xã về Chuyển đổi số xã Đắk Rve giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND xã về Phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Đắk Rve; Kế hoạch số 148/KH-UBND, ngày 05/05/2026 của UBND xã về thực hiện Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP) và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Đắk Rve; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ, ngày 14/5/2026 của Ban chỉ đạo về hoạt động năm 2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 19/5/2026 của UBND xã về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 78-KH/ĐU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc thực hiện kế hoạch số 61-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đắk Rve năm 2026.

quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, từng bước tiếp cận thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh. Qua đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, phát triển các sản phẩm OCOP, từng bước hình thành chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững³. Các sản phẩm được công nhận OCOP đã góp phần nâng cao giá trị nông sản địa phương, mở rộng thị trường tiêu thụ, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

Trong lĩnh vực môi trường: Xây dựng mô hình khu dân cư tự quản về bảo vệ môi trường, gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; Khuyến khích sử dụng các chế phẩm sinh học như phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, các chế phẩm từ thảo mộc và chất kích thích sinh trưởng sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng nông sản, đồng thời bảo vệ môi trường và sức khỏe người dân.

2.2. Hoạt động đổi mới sáng tạo

Hoạt động đổi mới sáng tạo tiếp tục được thúc đẩy trong cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và cải cách hành chính. Hội đồng đánh giá sáng kiến của xã được duy trì hoạt động thường xuyên, góp phần khuyến khích cán bộ, công chức đề xuất sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công việc; khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã tiếp cận các mô hình sản xuất mới, ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm; Thúc đẩy xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng đổi mới sáng tạo gắn với đặc thù của địa phương.

Trong năm, nhiều sáng kiến có tính ứng dụng thực tiễn cao đã được triển khai, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy và phục vụ người dân. Việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong xử lý công việc chuyên môn.

2.3. Công tác sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hợp tác xã và cơ sở sản xuất về đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng và phát triển sản phẩm OCOP. Công tác phổ biến quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa được lồng ghép trong hoạt động quản lý kinh tế địa phương, góp phần nâng cao nhận thức về chất lượng sản phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2.4. Về triển khai chính quyền số

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử có ký số thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành. 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ, chứng thư số để thực hiện ký số văn bản, số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

³ Hiện nay, toàn xã có 05 sản phẩm OCOP đạt 3 sao (Măng chua ớt cay A Brék, Măng khô Đăk Rve, Hạt tiêu Sơn Ca, Hạt tiêu xay Sơn Ca, Cà phê Đăk Rve). Trong đó, có 2/5 tổng số sản phẩm OCOP địa phương được lên sàn giao dịch thương mại điện tử (sản phẩm Măng khô Đăk Rve và sản phẩm Hạt tiêu Sơn Ca).

Các hệ thống dùng chung của tỉnh như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice), Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống báo cáo, thư điện tử công vụ được khai thác hiệu quả, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành.

- Thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến: Tiếp tục thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp người dân và doanh nghiệp sử dụng các thiết bị, phần mềm, dịch vụ trực tuyến để thực hiện TTHC. Việc giải đáp các thắc mắc, hướng dẫn quy trình thực hiện TTHC, giúp người dân, doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ được công chức tiếp nhận thực hiện ngay tại trung tâm. Đến nay, tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đã cung cấp Dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 141 thủ tục; tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đã cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần là 236 thủ tục. Số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần 685/748 hồ sơ đạt tỷ lệ 91,58%; Số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình 341/343 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,42%.

- UBND xã tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ đã hỗ trợ 4924/5477 công dân hoàn thành kích hoạt định danh điện tử mức 2 (VNeID) đạt tỷ lệ khoảng 90 %, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số công cộng và các tiện ích số trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã sử dụng hiệu quả các Hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh để quản lý, điều hành và xử lý công việc như: Trang thông tin điện tử xã, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, Hệ thống thư điện tử công vụ. Đã triển khai các Nền tảng số dùng chung như: Cổng dữ liệu mở; Tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); Hộp trực tuyến; kết quả giải quyết TTHC; App Công chức, App Công dân.

2.5. Về phát triển kinh tế số, xã hội số

UBND xã Đắk Rve đã tích cực triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả quản lý nhà nước

- Trong lĩnh vực giáo dục: Toàn xã hiện có 03 cấp học với 06 đơn vị trường học, 79 lớp và 2.089 học sinh. Công tác chuyển đổi số trong giáo dục được quan tâm triển khai ;100% học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở được thực hiện học bạ số theo quy định. Các cơ sở giáo dục tích cực ứng dụng nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành và giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

- Trong lĩnh vực y tế: cơ sở y tế tiếp tục khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử và các ứng dụng số phục vụ công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đến nay đã tạo lập được 7.198 hồ sơ sức khỏe điện tử, đạt khoảng 89% dân số toàn xã, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý thông tin sức khỏe và chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Trong lĩnh vực an sinh xã hội, dữ liệu dân cư, dữ liệu người có công, bảo

trợ xã hội được khai thác phục vụ giải quyết chính sách, chi trả trợ cấp và xác minh thông tin đối tượng thụ hưởng, góp phần nâng cao tính chính xác, công khai và minh bạch: UBND xã triển khai đối tượng bảo trợ xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn xã: 324 đối tượng. Đã đăng ký tài khoản: 83/324 đối tượng, đạt tỷ lệ 25,62%; thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt cho các trường hợp có đăng ký tài khoản: 83/83 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%. Cập nhật 100% mã định danh và thông tin khác của đối tượng BTXH vào hệ thống cơ sở dữ liệu BTXH; Đối tượng người có công trên địa bàn xã: 69 đối tượng. Đã đăng ký tài khoản: 32/69 đối tượng, đạt tỷ lệ 46,38%; thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt cho các trường hợp có đăng ký tài khoản: 32/32 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%.

2.6. Kết quả phát triển hạ tầng KHCN, ĐMST&CDS

Hạ tầng viễn thông trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, truy cập internet và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số. So với đầu năm 2025 hạ tầng viễn thông tiếp tục được cải thiện, trên địa bàn xã hiện có 02 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông gồm VNPT, Viettel, Hạ tầng viễn thông băng rộng di động đạt hơn 90% dân số; Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động 5G đạt hơn 50% dân số; Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng cố định đạt hơn 50% hộ gia đình.

UBND xã tiếp tục đầu tư, nâng cấp, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Hệ thống mạng nội bộ (LAN), đường truyền số liệu chuyên dùng, thiết bị máy tính, máy in, máy scan phục vụ xử lý công việc cơ bản bảo đảm hoạt động ổn định.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ. Các nền tảng số dùng chung của tỉnh được khai thác hiệu quả trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Kết quả so với năm 2025, hạ tầng số trên địa bàn xã đã có bước phát triển tích cực, đặc biệt là việc triển khai các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ người dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công, độ phủ sóng 5G đạt hơn 50% dân số. Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường điện tử, bảo đảm hoạt động ổn định của các hệ thống thông tin và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO KHCN, ĐMST&CDS

- Giai đoạn từ tháng 7/2025 đến nay (tháng 6/2026): Ủy ban nhân dân xã đã chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để mua sắm trang thiết bị (máy tính, máy in, máy scan,...) phục vụ công tác chuyển đổi số với tổng kinh phí là **1.302.920.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm lẻ hai triệu, chín trăm hai mươi ngàn. đồng*).

- Về Kế hoạch và đề xuất kinh phí năm 2026: UBND xã đã xây dựng kế hoạch và có văn bản đề xuất UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 với tổng kinh phí **3.376.836.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi sáu ngàn đồng*). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa bố trí được nguồn kinh phí này cho địa phương.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã chưa được đầu tư đồng bộ. Một số trang thiết bị, máy tính tại các cơ quan, đơn vị chưa được trang bị đầy đủ phần mềm có bản quyền, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác, vận hành các hệ thống thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Hệ thống mạng nội bộ của UBND xã chưa được đầu tư thiết bị tường lửa (Firewall) và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung.

Nguồn kinh phí dành cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

2. Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị các cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm hỗ trợ nguồn lực cho địa phương để đầu tư hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực và triển khai các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của cấp cơ sở.

B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHCN, ĐMST&CDS NĂM 2027

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

1. Tập trung phát triển các lĩnh vực ưu tiên: Cần nhận thức và tập trung vào việc ứng dụng các thành tựu KHCN, ĐMST & CDS phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

2. Phát triển nguồn nhân lực KHCN: Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực KHCN đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên phù hợp với địa phương.

3. Phát triển hạ tầng KHCN và hạ tầng số hiện đại, đồng bộ: Đảm bảo nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”. Cần làm giàu và khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu để thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu và kinh tế dữ liệu.

4. Phát triển chính quyền số: Hướng tới việc mọi hoạt động được thực hiện an toàn trên môi trường số, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính

sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn.

5. Phát triển kinh tế số, xã hội số: Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số, kỹ năng số và công dân số; Khuyến khích sử dụng các nền tảng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống hằng ngày. Từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, giáo dục, y tế và các dịch vụ công thiết yếu.

II. ĐỊNH HƯỚNG THEO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Triển khai các nền tảng số và phần mềm dùng chung

Duy trì, khai thác hiệu quả các nền tảng số và phần mềm dùng chung: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công, hệ thống thư điện tử công vụ, nền tảng họp trực tuyến, phần mềm báo cáo, cơ sở dữ liệu dân cư và các hệ thống phục vụ triển khai Đề án 06, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị.

2. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

Tăng cường tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về AI, nâng cao nhận thức, kỹ năng khai thác và sử dụng AI cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; từng bước hình thành đội ngũ nhân lực có khả năng ứng dụng công nghệ mới trong thực tiễn công tác.

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng các công cụ AI trong công tác chuyên môn, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, tuyên truyền, hành chính công, thống kê và quản lý dữ liệu, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, an toàn và tuân thủ quy định pháp luật.

Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết và thúc đẩy ứng dụng có trách nhiệm, tuân thủ đạo đức về AI.

3. Thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến

Tập trung nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện đồng bộ, minh bạch và thuận tiện trên môi trường số.

Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng và các kênh truyền thông cơ sở; chú trọng hỗ trợ các nhóm đối tượng còn hạn chế về kỹ năng số.

4. Đổi mới sáng tạo:

Hỗ trợ các mô hình đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh.

Khuyến khích các sáng kiến cải cách hành chính, sáng kiến chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

Hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Xây dựng môi trường thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân.

5. Sở hữu trí tuệ

Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký bảo hộ và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Gắn phát triển tài sản trí tuệ với chương trình phát triển sản phẩm OCOP và xây dựng thương hiệu địa phương.

6. Công tác quy hoạch, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực KH&CN

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực Khoa học và công nghệ.

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đào tạo theo vị trí việc làm, theo từng nhóm đối tượng và theo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

C. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN, ĐMST&CDS NĂM 2027

I. TỔNG NHU CẦU KINH PHÍ: 4.384.500.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ ba trăm tám mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

II. THUYẾT MINH VỀ DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ THEO TỪNG NHÓM NỘI DUNG:

(có phụ lục kèm theo).

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tham mưu cho UBND xã trong việc xây dựng, cụ thể hóa và triển khai các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ về KH, CN, ĐMST&CDS trên địa bàn; Thực hiện rà soát nhu cầu và đề xuất các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng số, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức tham gia công tác KH, CN, ĐMST&CDS.

Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Đồng thời, chủ động báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh kịp thời để UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

2. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí theo khả năng ngân sách để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, ĐMST&CDS năm 2027 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Phối hợp triển khai các hoạt động thúc đẩy kinh tế số, hỗ trợ các cá nhân, hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, và các hoạt động ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND

xã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện, cung cấp thông tin, số liệu, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch trên địa bàn xã.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện; định kỳ hằng quý, 06 tháng, năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất thực hiện chế độ báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cấp xã.

2. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, hỗ trợ, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; Quan tâm hỗ trợ các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và phát triển kinh tế địa phương.

Trên đây là Kế hoạch dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 của UBND xã Đăk Rve./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND&UBND; KT; VHXH; TT PVHCC;
- Công an xã;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã;
- Trang thông tin điện tử xã (đưa tin);
- Lưu: VT, PVHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Duy Huynh